

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 183/2021/DS-ST

Ngày: 18/5/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Tạ Công Minh**

2/ Ông: **Nguyễn Văn Trầm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **Nguyễn Thành Phục** – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 475/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 12
năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét
xử số 46/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thúy H** ; Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Ấp TH, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Nguyễn Thị Thùy L** ; Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Ấp TH, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 19/10/2020)

Bị đơn: **Phạm Duy K** ; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp CH, xã TCN, huyện CT- Tiền Giang.

(Chị H có mặt, anh K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 09/11/2020 và trong biên bản hòa giải ngày
29/3/2021, chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Ngày 29/8/2020, chị có cho anh Phạm Duy K vay số tiền là
200.000.000đồng, lãi suất 1%/tháng, tiếp đến ngày 09/9/2020 chị cho anh K vay
tiếp số tiền 200.000.000đồng, lãi suất 1%/tháng. Cả hai lần vay anh K đều có làm
hợp đồng vay tiền, thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày. Sau khi vay, anh K không
thực hiện việc trả vốn và lãi như đã thỏa thuận, mặc dù chị đã nhiều lần yêu cầu
anh K trả số tiền trên nhưng anh K không thực hiện và kéo dài cho đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Duy K trả cho chị số tiền
là 400.000.000đồng tiền vốn và tiền lãi tính như sau:

- 200.000.000đồng tính lãi từ ngày 29/8/2020 đến ngày xét xử.
- 200.000.000đồng tính lãi từ ngày 09/9/2020 đến ngày xét xử.

Đối với anh Phạm Duy K mặc dù đã được Tòa án niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh K không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Chị H gửi cho Tòa án và cũng không tham gia hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản”. Theo lời trình bày của Chị H, chị có cho anh Phạm Duy K vay hai lần tiền: lần thứ nhất vay số tiền 200.000.000đồng vào ngày 29/8/2020, lần thứ hai vay số tiền 200.000.000đồng vào ngày 09/9/2020. Cả hai lần vay đều có làm hợp đồng vay tiền, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, thời hạn vay là 30 ngày. Nhưng sau khi vay anh K không thực hiện việc trả nợ cho Chị H như thỏa thuận mà kéo dài cho đến nay.

[2] Xét hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị Thúy H với anh Phạm Duy K thực tế có phát sinh, bởi lẽ khi vay anh K có làm hợp đồng vay tiền với Chị H: Hợp đồng vay ngày 29/8/2020 với số tiền vay là 200.000.000đồng với lãi suất là 3%/tháng; Hợp đồng vay ngày 09/9/2020 với số tiền vay là 200.000.000đồng không thể hiện mức lãi trong hợp đồng cả hai lần vay đều thỏa thuận thời hạn vay là 30 ngày. Như vậy việc Chị H khởi kiện yêu cầu anh K trả số tiền 400.000.000đồng là có căn cứ và phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Phạm Duy K trong đó anh K là người có lỗi, theo thỏa thuận anh K có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay cho Chị H trong vòng 30 ngày nhưng hết thời hạn trên anh K vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình như đã thỏa thuận. Nay Chị H yêu cầu anh K trả số tiền 400.000.000đồng và tiền lãi từ ngày vay đến ngày xét xử với lãi suất 1%/tháng là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với số tiền 200.000.000đồng vay ngày 29/8/2020 đến nay tính tròn là 08 tháng 15 ngày, lãi suất được tính như sau:

$$200.000.000\text{đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 08 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 17.000.000\text{đồng}.$$

- Đối với số tiền 200.000.000đồng vay ngày 09/9/2020 đến nay tính tròn là 08 tháng, lãi suất được tính như sau:

$$200.000.000\text{đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 08 \text{ tháng} = 16.000.000\text{đồng}.$$

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi anh K có nghĩa vụ trả cho Chị H là 433.000.000đồng cần buộc anh K có nghĩa vụ trả cho Chị H trong một thời gian nhất định.

[4] Đối với anh Phạm Duy K mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với anh K.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Phạm Duy K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 463, 466 và khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H.

1/ Buộc anh Phạm Duy K có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền là 433.000.000 đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm anh Phạm Duy K phải chịu là 21.650.000 đồng, hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thúy H 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003643 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày Chị H yêu cầu thi hành án, nếu anh K chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trương Thị Tuyết Linh